

Số: **1173** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **21** tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 12/12/2012 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020”;

Căn cứ Công văn số 648/BYT-BH ngày 18/02/2014 của Bộ Y tế về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Quyết định số 538/QĐ-TTg về bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Sở Y tế và Bảo hiểm Xã hội tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

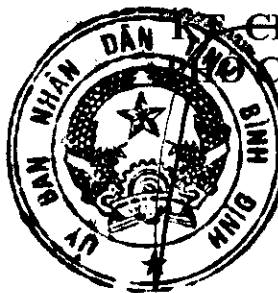
Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch ban hành tại Quyết định này để tổ chức triển khai thực hiện đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020” tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế; BHXH Việt Nam;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Mai Thanh Thắng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1173** /QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 12/12/2012 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*); cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

Mở rộng phạm vi bao phủ của bảo hiểm y tế (BHYT) về tỷ lệ dân số tham gia BHYT, về phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng và giảm tỷ lệ chi trả từ tiền túi của người sử dụng dịch vụ y tế; bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT; tiến tới BHYT toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tăng tỷ lệ dân số tham gia BHYT: Phân đầu đạt mục tiêu về tỷ lệ dân số toàn tỉnh tham gia BHYT đến năm 2015 đạt từ 70% trở lên và đến năm 2020 đạt từ 80% trở lên.

Chỉ tiêu bao phủ của từng địa phương (các huyện, thị xã, thành phố): Tùy thuộc vào tình hình thực tế của từng địa phương để xác định chỉ tiêu cụ thể cho từng năm. Các địa phương tổ chức thực hiện để đạt tỷ lệ dân số tham gia BHYT vào năm 2015 và năm 2020 theo chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này (*Kèm theo Phụ lục 1: Chỉ tiêu Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế giai đoạn 2014 - 2020 của các huyện, thị xã, thành phố; Phụ lục 2: Dự báo dân số và phát triển đối tượng tham gia BHYT đến năm 2020*).

b) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh BHYT, bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người tham gia BHYT, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về BHYT:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, giáo dục với nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và mọi người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHYT và nghĩa vụ của mỗi người dân trong tham gia BHYT, thực hiện chính sách BHYT. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế và các chính sách về BHYT.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động rộng rãi trong nhân dân về chính sách BHYT, làm chuyên biến và nâng cao hiểu biết về chính sách, pháp luật về BHYT trên các phương diện: vai trò của BHYT trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội; lợi ích của BHYT đối với mỗi người dân và với toàn xã hội; cách thức tham gia BHYT thông qua các đại lý BHYT, người hoặc tổ chức đại diện, hoặc tại cơ quan Bảo hiểm xã hội; sử dụng thẻ BHYT hợp lý; tiếp cận cơ sở y tế theo tuyến chuyên môn kỹ thuật; quyền lợi được hưởng khi khám, chữa bệnh BHYT.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, chính sách về BHYT cần được tiến hành với tất cả các nhóm đối tượng, tập trung vào nhóm BHYT tự nguyện; được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm các đối tượng của tuyên truyền tiếp cận đầy đủ với thông tin về chính sách BHYT và cách thức tham gia.

2. Phát triển đối tượng tham gia BHYT, tăng tỷ lệ bao phủ BHYT:

Đối với các nhóm đối tượng tham gia đã đạt tỷ lệ bao phủ trên 90% thì tiếp tục duy trì tỷ lệ bao phủ và các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng cường tiếp cận các dịch vụ y tế, đồng thời tiếp tục thực hiện các giải pháp tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT.

Đối với một số nhóm đối tượng có tỷ lệ tham gia BHYT thấp, cùng với giải pháp chung như tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, vận động tham gia, cần thực hiện các giải pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm tăng cường tính hấp dẫn của BHYT, bảo đảm người có nhu cầu được tiếp cận với thông tin về BHYT và thuận lợi trong việc tham gia BHYT; cụ thể:

a) Nhóm người lao động trong các doanh nghiệp:

- Thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT ở các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân, xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm.

- Xây dựng cơ chế thu BHYT về thời gian (chu kỳ đóng), hình thức thu phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT, củng cố cơ sở y tế trong các cơ quan, doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại nơi làm việc.

b) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 08/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

- Tăng cường vận động các thành viên tham gia BHYT theo hộ gia đình.

c) Học sinh, sinh viên:

- Xác định trách nhiệm của nhà trường trong phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT, về công tác chăm sóc sức khỏe học đường.

- Phát triển và nâng cao chất lượng y tế trường học:

+ Từng bước bảo đảm tại phòng y tế các trường học có ít nhất 01 biên chế trình độ từ trung cấp y tế trở lên; sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT tại các nhà trường đúng quy định;

+ Đào tạo đội ngũ nhân viên y tế trường học, cung cấp nguồn nhân lực cho các trường tuyển đủ cán bộ chuyên trách y tế trường học;

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để bảo đảm các trường học đều có phòng y tế theo quy định, hoạt động hiệu quả, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên;

+ Xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu phát triển BHYT học sinh, sinh viên đến từng trường học. Đưa chỉ tiêu tham gia BHYT đạt 100% là một tiêu chuẩn để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các bậc học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và là một trong các tiêu chí thi đua đối với các Phòng Giáo dục, các nhà trường.

d) Hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

- Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT đối với nhóm đối tượng này để họ hiểu về quyền và trách nhiệm tham gia BHYT, mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, chính sách hỗ trợ của nhà nước khi tham gia BHYT.

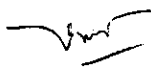
- Tham gia BHYT theo hình thức hộ gia đình, áp dụng với tất cả các thành viên thuộc hộ gia đình và thực hiện giảm mức đóng theo quy định của Luật BHYT. Có kế hoạch cụ thể hàng năm và cơ chế phối hợp để vận động các hộ gia đình tham gia BHYT.

đ) Nhóm tự nguyện tham gia BHYT:

- Tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, quyền và trách nhiệm tham gia BHYT, mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, quyền lợi về khám chữa bệnh, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHYT; vận động tham gia BHYT, hướng dẫn đăng ký tham gia BHYT.

- Hướng dẫn cách thức đăng ký tham gia BHYT và có cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức thu hút phần lớn lực lượng lao động làm việc trong các khu, cụm công nghiệp, tổ hợp tác, làng nghề tham gia BHYT.

- Tổ chức vận động các nguồn lực để hỗ trợ mua BHYT cho nhân dân, nhất là đối tượng người dân tộc thiểu số, người cận nghèo chưa được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng, học sinh, sinh viên, người lao động nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình.



e) Nhóm trẻ em dưới 6 tuổi:

- Tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, quyền được cấp thẻ BHYT và quyền lợi về khám chữa bệnh của trẻ em dưới 6 tuổi, hướng dẫn cha mẹ, người giám hộ đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu cho trẻ dưới 6 tuổi.

- Tiếp tục phối hợp tốt việc lập danh sách, bàn giao danh sách trẻ dưới 6 tuổi giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan Bảo hiểm xã hội, hạn chế tối đa việc cấp trùng thẻ BHYT, cấp muộn hoặc bỏ sót.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT:

a) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh BHYT:

Triển khai thực hiện chính sách BHYT đồng bộ với việc củng cố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần, thái độ, đạo đức nghề nghiệp để bảo đảm chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người bệnh có thẻ BHYT ở cả hệ thống cơ sở khám chữa bệnh nhà nước và tư nhân:

- Chỉ đạo việc tổ chức khám chữa bệnh, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý chất lượng hoạt động các bệnh viện, trên cơ sở bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện để kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; từng bước tiến đến chăm sóc toàn diện người bệnh; nâng cao chất lượng điều trị, giảm số ngày điều trị một cách hợp lý, tiết kiệm chi phí cho người bệnh.

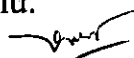
- Cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh, trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh; mở rộng loại hình điều trị ngoại trú và triển khai một số mô hình dịch vụ mới trong khám, chữa bệnh; xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình bác sỹ gia đình; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, quản lý khám chữa bệnh.

- Triển khai gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phạm vi quyền lợi và mức hưởng BHYT phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, sự ổn định của quỹ BHYT, hệ thống cung ứng dịch vụ và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người bệnh.

b) Đầu tư trang thiết bị, xây dựng, cải tạo và mở rộng cơ sở hạ tầng:

- Mạng lưới khám, chữa bệnh: Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch tổng thể về phát triển mạng lưới khám chữa bệnh; quy hoạch phát triển mạng lưới của các chuyên khoa để hoàn chỉnh mạng lưới bệnh viện, đảm bảo cơ cấu và tỷ lệ giường bệnh phù hợp giữa các tuyến kỹ thuật và các chuyên khoa vào năm 2020; Phát triển mạng lưới y tế dự phòng để phối hợp với các ngành nhằm giải quyết những vấn đề sức khỏe cấp bách của cộng đồng, sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm như ung thư, tim mạch, đái tháo đường..., các yếu tố nguy cơ tác động xấu đến sức khỏe như thiếu nước sạch, ô nhiễm môi trường... nhằm giảm gánh nặng bệnh tật, giảm chi phí khám chữa bệnh.

- Tăng cường trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng cho các trạm y tế xã gắn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tiếp tục thực hiện các chương trình của Chính phủ về đầu tư xây dựng, nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện qua nguồn trái phiếu Chính phủ.



c) Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế tuyến dưới:

- Triển khai các quy định về phân tuyến và chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật, bảo đảm nguyên tắc phù hợp với năng lực chuyên môn của cơ sở khám chữa bệnh, thuận lợi trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư trang thiết bị, tạo điều kiện để phát triển kỹ thuật ở tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở tuyến cơ sở.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật, thực hiện hình thức chuyển giao kỹ thuật trọn gói từ tuyến trên cho tuyến dưới thông qua việc cử cán bộ tuyến trên xuống đào tạo cho tuyến dưới hoặc cán bộ tuyến dưới lên học ở tuyến trên hoặc gián tiếp thông qua hệ thống công nghệ thông tin để tăng cường năng lực cho tuyến dưới, hạn chế chuyển người bệnh lên tuyến trên.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới bác sỹ gia đình khi có điều kiện.

- Nâng cao năng lực của trạm y tế xã:

+ Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu của người tham gia BHYT, bảo đảm duy trì 100% số trạm y tế tổ chức khám chữa bệnh BHYT;

+ Tăng tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ làm việc, đảm bảo đến năm 2015 đạt 98% trạm y tế xã có bác sỹ làm việc;

+ Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, từng bước bổ sung chức năng nhiệm vụ cho trạm y tế xã về quản lý và điều trị một số bệnh không lây nhiễm; có cơ chế khuyến khích người tham gia BHYT đăng ký khám chữa bệnh BHYT ban đầu tại trạm y tế xã.

- Xây dựng cơ chế phù hợp để các cơ sở y tế tư nhân, bao gồm cả các phòng khám tư nhân có đủ điều kiện tham gia khám chữa bệnh BHYT.

d) Đảm bảo nguồn nhân lực:

- Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế cho các tuyến, ưu tiên cho tuyến y tế cơ sở, các bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện đa khoa khu vực.

- Thực hiện chính sách quy định trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ xã hội của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố hệ thống tổ chức thực hiện BHYT toàn dân:

a) Công tác quản lý nhà nước về BHYT:

Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về BHYT, thành lập Phòng Bảo hiểm y tế tại Sở Y tế; củng cố, nâng cao năng lực bộ máy thực hiện BHYT từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác BHYT.

b) Công tác tổ chức thực hiện chính sách BHYT:

- Củng cố, tăng cường hoạt động giám định BHYT, đảm bảo tính khách quan, công bằng và hiệu quả (về kiểm soát chi phí, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, quyền lợi của các bên liên quan).

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách BHYT cấp xã; tổ chức các đại lý BHYT nhằm phát triển đối tượng tham gia BHYT; hợp đồng đại lý thu với Hiệu trưởng các trường học để làm nhiệm vụ đại lý thu BHYT học sinh, sinh viên của trường; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để thực hiện việc vận động tuyên truyền và thu BHYT đối với những người tự nguyện tham gia BHYT.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm xã hội đối với việc bảo vệ quyền lợi của người tham gia BHYT; đề xuất các giải pháp tăng khả năng tiếp cận của người dân với chính sách BHYT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về BHYT. Sở Y tế thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về BHYT; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHYT trên phạm vi tỉnh; thực hiện nghiêm các biện pháp xử phạt theo Nghị định số 92/2011/NĐ-CP ngày 17/10/2011 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHYT.

5. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân:

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh.

- Cải cách thủ tục hành chính trong việc: Lập danh sách để in thẻ, tổ chức in và cấp phát thẻ BHYT; chuyển kinh phí mua thẻ BHYT từ nguồn do ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành; áp dụng hệ thống phần mềm thông tin quản lý thu, chi, giám định BHYT, thống kê, báo cáo công tác khám, chữa bệnh BHYT; xây dựng phần mềm mã nguồn mở để áp dụng chung cho cơ quan Bảo hiểm xã hội và cơ sở khám chữa bệnh; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và chia sẻ thông tin giữa ngành Bảo hiểm xã hội và ngành Y tế.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong giải quyết các thủ tục hành chính về BHYT; tiếp tục thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính về BHYT theo Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 09/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

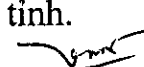
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình, kế hoạch công tác để xây dựng lộ trình thực hiện cho từng năm và cho cả giai đoạn đến năm 2020, tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020” tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là BCD tỉnh):

Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về BHYT trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị, địa phương trong tỉnh.



2. Sở Y tế:

- Là cơ quan thường trực BCD tỉnh, chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BHYT trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ngành liên quan xây dựng chỉ tiêu, lộ trình BHYT toàn dân hàng năm và giai đoạn 2014 - 2020, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường học và các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 997/KH-BYT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Liên Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện "Chương trình phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2012 - 2020".

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện việc củng cố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT, từng bước tăng cường trang bị cơ sở vật chất thiết yếu từ trạm y tế xã, phường, thị trấn đến các bệnh viện tuyến tỉnh, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân nói chung và người có thẻ BHYT khi tham gia khám chữa bệnh. Nâng cao chất lượng điều trị, giảm ngày điều trị một cách hợp lý, chống lạm dụng trong chỉ định sử dụng dịch vụ y tế và thuốc cho người bệnh; xây dựng các cơ chế kiểm soát giá thuốc thanh toán BHYT.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về BHYT.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là cải cách quy trình khám chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế

- Chỉ đạo tổ chức khám chữa bệnh, thanh tra, giám sát việc bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định; thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT chính xác, minh bạch, kịp thời.

- Nâng cao tinh thần, thái độ, đạo đức nghề nghiệp, bảo đảm chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người bệnh; xử lý kiên quyết những trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm, gây phiền hà cho người bệnh để tiêu cực, vụ lợi cá nhân.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng dự phòng.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất BCD tỉnh xem xét, trình các cấp khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này và đề xuất UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tham gia tổ chức tuyên truyền chính sách BHYT cho các đối tượng thuộc ngành quản lý trên địa bàn tỉnh.



- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh đề xuất giải pháp cụ thể về cơ chế, cách thức tổ chức thực hiện lập danh sách, quản lý các đối tượng thuộc ngành quản lý để tránh tình trạng lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT trùng lặp đối tượng, về cơ chế thu, đóng BHYT, phát hành thẻ BHYT đối với các nhóm đối tượng.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách đóng, hỗ trợ BHYT cho các đối tượng thuộc ngành quản lý theo quy định của Luật Bảo hiểm Y tế; hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo lập danh sách để in thẻ, thực hiện cấp phát thẻ BHYT kịp thời đến các đối tượng đang quản lý theo quy định.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 12/12/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020 và các nội dung liên quan của Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách pháp luật về BHYT.

- Cân đối, bố trí kinh phí hàng năm cho công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về BHYT; huy động các nguồn lực xã hội nhằm thực hiện xã hội hóa hoạt động tuyên truyền BHYT và các nội dung của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng chỉ tiêu, lộ trình BHYT toàn dân hàng năm và giai đoạn 2014 - 2020 của tỉnh.

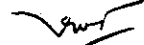
- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế đề xuất giải pháp cụ thể về tổ chức thực hiện lập danh sách, quản lý đối tượng; tổ chức thu tiền đóng BHYT, phát hành thẻ BHYT đối với các nhóm đối tượng; chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các ngành chức năng của huyện kiểm tra, rà soát lại danh sách các đơn vị đề nghị mua thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ trước khi in ấn, phát hành thẻ để tránh việc cấp trùng thẻ BHYT; triển khai công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử phạt, khởi kiện ra Tòa những đơn vị nợ đọng BHYT theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch củng cố tổ chức, bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn trong công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách pháp luật về BHYT trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo thuận lợi, giảm phiền hà cho người tham gia BHYT; ứng dụng hiệu quả các phần mềm nghiệp vụ, xây dựng phần mềm thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ quản lý và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội với các cơ sở khám chữa bệnh.

5. Sở Tài chính:

- Căn cứ mức đóng BHYT, số lượng đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng/hỗ trợ đóng BHYT theo quy định, đề tổng hợp, bố trí kinh phí thanh toán mua thẻ



BHYT của các đối tượng cho cơ quan Bảo hiểm xã hội, nhằm đảm bảo kinh phí chi trả chi phí khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh BHYT.

- Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Cung cấp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh danh sách doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới hàng quý, để có cơ sở theo dõi, quản lý, phát triển đối tượng tham gia BHYT.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng chỉ tiêu thực hiện BHYT trên địa bàn hàng năm.

7. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện chính sách BHYT đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã; thực hiện BHYT tự nguyện đối với người hoạt động không chuyên trách cấp thôn theo Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và điều chỉnh mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn.

- Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện xét các danh hiệu thi đua hàng năm gắn với kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển BHYT đã giao cho các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn và kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện hoàn thành chỉ tiêu phát triển BHYT được giao; lấy tiêu chí thực hiện BHYT toàn dân làm căn cứ xét khen thưởng thành tích xây dựng nông thôn mới của các xã, phường, thị trấn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh xây dựng, bổ sung tiêu chuẩn và nội dung công tác y tế học đường, chính sách về sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT tại các trường học.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện các giải pháp về phát triển, nâng cao chất lượng công tác y tế trường học và xây dựng tiêu chí kế hoạch phát triển BHYT tại mỗi cơ sở giáo dục, đào tạo, tổ chức thực hiện các giải pháp liên quan đến mở rộng BHYT đối với học sinh, sinh viên theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội hướng dẫn các đơn vị trong ngành triển khai công tác BHYT trong học sinh, sinh viên; quán triệt cho các trường học biết học sinh, sinh viên là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu phát triển BHYT học sinh, sinh viên đến các trường học trực thuộc do Sở quản lý; đưa chỉ tiêu học sinh tham gia BHYT đạt 100% là một nội dung để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các bậc học phổ thông và là một trong các tiêu chí thi đua đối với các Phòng Giáo dục, các nhà trường.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình hàng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT, đảm bảo công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, chất lượng tốt, đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế và các Sở, ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp với các nhóm đối tượng theo quy định.

10. Sở Tư pháp:

- Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đến các đơn vị sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đến mọi người dân thông qua chương trình “Tủ sách pháp luật”, tư vấn pháp lý...

11. Công an tỉnh:

- Triển khai thực hiện chính sách BHYT đối với các đối tượng thuộc Công an tỉnh quản lý theo lộ trình; tuyên truyền, vận động người trong gia đình, thân nhân lực lượng Công an tham gia BHYT.

- Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh.

12. Thanh tra tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật BHYT; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật BHYT, nhất là tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHYT, lạm dụng quỹ BHYT...

- Chỉ đạo Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn.

13. Cục Thuế tỉnh:

Cung cấp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh danh sách các doanh nghiệp nhà nước, ngoài nhà nước đang thực hiện nghĩa vụ thuế để có cơ sở theo dõi, quản lý, đối chiếu, khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHYT.

14. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh:

- Thường xuyên phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đến người lao động và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế của các doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với cơ quan chức năng xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về BHYT.

15. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định:

- Tập trung triển khai thực tốt nội dung tuyên truyền theo Hướng dẫn số 64-HD/BTGTW ngày 10/12/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương và Hướng dẫn số 37-HD/BTGTU ngày 25/12/2012 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020.



- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ngành liên quan tuyên truyền thường xuyên chính sách pháp luật về BHYT; Đề án thực hiện lộ trình BHYT toàn dân đến năm 2020 theo Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về chính sách BHYT.

- Hỗ trợ, miễn phí hoặc giảm kinh phí với những nội dung tuyên truyền về chính sách pháp luật BHYT.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chấp hành tốt chính sách, pháp luật về BHYT; vận động các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ tiền mua thẻ BHYT cho đối tượng cận nghèo, đối tượng gặp hoàn cảnh khó khăn để họ được tham gia và thụ hưởng chính sách BHYT.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và một số đoàn thể thành viên, tổ chức chính trị - xã hội và nghề nghiệp khác để thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế khi cần thiết; đề ra tiêu chí, xây dựng kế hoạch cuộc vận động; tổ chức phát động và định kỳ sơ kết, tổng kết để cuộc vận động thật sự thiết thực và hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu BHYT toàn dân của Đảng, Nhà nước đề ra.

- Tham gia đề xuất các chính sách liên quan đến đối tượng phụ nữ, trẻ em trong chính sách pháp luật về BHYT và chăm sóc sức khỏe, gắn với mục tiêu bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách BHYT, kịp thời phản ánh và đề xuất sửa đổi những vấn đề chưa phù hợp.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác BHYT giai đoạn đến năm 2020 theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị và Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn phù hợp với điều kiện địa phương; xác định mục tiêu phấn đấu cụ thể cho từng năm để hoàn thành mục tiêu từ nay đến năm 2020; tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với các đơn vị có tỷ lệ đối tượng tham gia BHYT thấp.

- Chỉ đạo các phòng, ban; UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, thống kê, khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHYT để đảm bảo thực hiện đạt nội dung về tỷ lệ người dân tham gia BHYT (thuộc Tiêu chí 15) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng; các hội, đoàn thể huyện; UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT nhằm phát triển đối tượng BHYT, nhất là các đối tượng thuộc hộ cận nghèo, hộ nông dân, học

sinh, sinh viên, đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng hưởng chế độ BHYT kịp thời, đúng quy định.

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh hàng năm, đề xuất HĐND cùng cấp đưa chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu phát triển BHYT học sinh đến từng trường thuộc phòng quản lý; đưa chỉ tiêu tham gia BHYT học sinh trong nhà trường đạt 100% là một nội dung để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các bậc học tiểu học, trung học cơ sở và là một trong các tiêu chí thi đua đối với Phòng Giáo dục, các nhà trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho Sở Y tế, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, giao Sở Y tế tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của các đơn vị, địa phương, kịp thời báo cáo cho UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Mai Thanh Thắng

Phụ lục 1:

CHỈ TIÊU

**Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế giai đoạn 2014 - 2020
của các huyện, thị xã, thành phố**



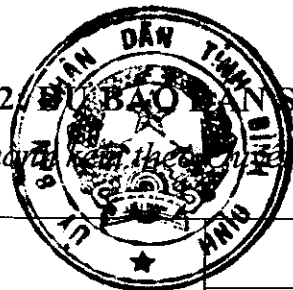
theo Quyết định số: **1173** /QĐ-UBND ngày **21/4/2014**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Đơn vị	Tỷ lệ (%) phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bình quân/năm	
		Giai đoạn 2014 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2020
1	Thành phố Quy Nhơn	0,6	0,9
2	Huyện Tuy Phước	4,3	5,7
3	Huyện Vân Canh	0,6	0,8
4	Huyện Tây Sơn	3,8	4,7
5	Huyện Vĩnh Thạnh	0,3	0,4
6	Thị xã An Nhơn	4,8	5,7
7	Huyện Phù Cát	4,1	6,3
8	Huyện Phù Mỹ	4,8	5,8
9	Huyện Hoài Nhơn	2,8	4,5
10	Huyện Hoài Ân	3,3	3,5
11	Huyện An Lão	0,3	0,4
	Tỷ lệ bình quân chung toàn tỉnh	2,7	3,5

[Handwritten signature]

Phụ lục 2/ **ĐU BẢO AN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ ĐẾN NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết định số: **1173** /QĐ-UBND ngày **21** /4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)



ST T	Đơn vị	Dân số			Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế				
		Năm 2013	Năm 2015 (Dự báo)	Năm 2020 (Dự báo)	Số người tham gia năm 2013	Năm 2015		Năm 2020	
						Số người tham gia	Tỷ lệ tham gia	Số người tham gia	Tỷ lệ tham gia
1	TP. Quy Nhơn	284.350	286.172	290.725	220.634	225.481	78,8%	235.420	81,0%
2	Huyện Tuy Phước	182.424	183.589	186.500	102.062	118.319	64,4%	152.101	81,6%
3	Huyện Vân Canh	24.997	25.162	25.575	21.540	21.984	87,4%	23.661	92,5%
4	Huyện Tây Sơn	124.974	125.769	127.757	74.614	84.521	67,2%	104.212	81,6%
5	Huyện Vĩnh Thạnh	30.858	31.040	31.493	29.539	29.899	96,3%	30.430	96,6%
6	Thị xã An Nhơn	180.840	181.997	184.890	99.287	117.212	64,4%	150.731	81,5%
7	Huyện Phù Cát	190.594	191.813	194.859	103.626	120.017	62,6%	157.738	81,0%
8	Huyện Phù Mỹ	171.609	172.710	175.461	93.285	110.291	63,9%	142.430	81,2%
9	Huyện Hoài Nhơn	208.385	209.720	213.056	129.033	141.394	67,4%	173.320	81,3%
10	Huyện Hoài Ân	85.589	86.139	87.514	54.841	60.792	70,6%	71.386	81,6%
11	Huyện An Lão	27.832	27.991	28.387	26.618	26.938	96,2%	27.412	96,6%
	Tổng cộng	1.512.452	1.522.099	1.546.215	955.079	1.056.848	69,4%	1.268.841	82,1%

[Handwritten signature]